TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày: 13/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 119/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Thị N; tên gọi khác : Vy Thị N; sinh ngày : 04/5/1984 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Vi Văn N1, sinh năm 1960 và bà Lô Thị H (đã chết); sống chung như vợ chồng với Hoàng Văn C, sinh năm 1986; con: Có 02 người con chung; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/2/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/11/2006, tại xóm Mới, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Vy Thị O, sinh năm 1962, trú tại xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An đang có

hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 (một) gói potylen màu xanh nhạt bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 35,8 gam (nghi ma túy).

Sau khi Vy Thị O bị bắt, ngày 16/11/2006, Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Vi Văn N1, Vi Thị N. Cơ quan điều tra thu giữ 4,9 gam (nghi ma túy) của Vi Văn N1, N1 khai mua số ma túy trên cất giấu để sử dụng. Số ma túy thu được khi Cơ quan điều tra bắt quả tang Vy Thị O là do O, Vi Văn N1 và Vi Thị N nhận của người đàn ông M về bán kiếm lời. Sau khi biết Vy Thị 0, Vi Văn N1 bị bắt, Vi Thị N đã bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra ra Lệnh truy nã. Đến ngày 02/02/2021, Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh bắt được Vi Thị N tại Trung tâm cách ly y tế Centrer Way, khu Nam Thọ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Tại cơ quan điều tra, hành vi phạm tội của Vi Thị N được xác định như sau: Khoảng tháng 4/2006, Vy Thị O, sinh năm 1962, trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến thuê nhà của Vi Văn N1, sinh năm 1960, trú tại: xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An để mở quán nước. Trong thời gian này, có người đàn ông tên M (dân tộc Mông) thỉnh thoảng đến uống nước và quen biết Vy Thị O, Vi Văn N1 và con gái của N1 là Vi Thị N.

Đến tháng 10/2006, ông M đến quán nước của O, lúc này có Vi Thị N đang ở đó. Qua nói chuyện, ông M đặt vấn đề với O và N: "Ông có Heroine cho người lên lấy về bán sau đó đưa cho ông ít tiền, còn lại ông cho". O và N đồng ý, nhưng vì không đi lấy ma túy được nên ông M đi qua nhà ông Vi Văn N1 (bố của N) nói: "Sáng mai lên lấy Heroine", N1 hỏi: "Tiền nong ra răng?", M trả lời: "Tiền nong tính sau". Sáng ngày hôm sau, Vi Văn N1 đi bộ lên bản Na Ặc, xã C, huyện Q gặp ông M ở trong rừng, ông M đưa cho Vi Văn N1 01 (một) gói chất bột màu trắng bên trong có ma túy Heroine. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vi Văn N1 về nhà, gọi Vi Thị N và Vi Thị O sang nhà N1 để cân gói ma túy heroine lên được 10 chỉ (Heroine). N1 nói với O và N khi nào bán được heroine thì trả cho ông M 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, N1 đưa gói heroine cho N cất. Khoảng 04 ngày sau, N đưa cho O và nói: "Đây là 07 (bảy) chỉ, chị cất đi còn lại 03 (ba) chỉ em giữ khi nào có khách ta bán".

Ngày 04/11/2006, ông M đến quán nước, O nói ngày mai sẽ đưa ma túy lên trả vì không bán được. Sáng ngày 05/11/2006, O đưa gói Heroine cùng 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cho Vi Văn N1 để trả lại cho ông M. N1 mang Heroine đi được một lúc quay về nói với O là có Công an đang đi tuần, khi nào trả cũng được. N1 giao lại gói ma túy (Heroine) và 95.000đ (chín mươi lăm nghìn đồng) do đã mua thuốc lá hết 5.000đ (năm nghìn đồng) cho Vi Thị O.

Đến khoảng 17 giờ ngày 07/11/2006, có người đàn ông giới thiệu tên H đến quán nước của O hỏi mua ma túy. O và H thống nhất giá 01 (một) "cây" Heroine là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), nhưng khi có khách lấy hàng

thì nói giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sau đó, O gọi N đưa thêm 03 (ba) "chỉ" heroine để đủ 01 (một) "cây" cho O bán cho khách.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, H đưa một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến gặp O để giao dịch mua bán ma túy. Khi O chuẩn bị giao ma túy cho khách thì bị Phòng CSĐT ma túy Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở 02 người mua ma túy bỏ chạy.

Ngày 16/11/2006, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Vi Văn N1, Vi Thị N thu giữ của Vi Văn N1 4,9 gam ma túy Heroine, N1 khai do bản thân nghiện ma túy nên đã mua của người M với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đem về để sử dụng, còn Vi Thị N đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại thông báo kết quả giám định số 792 ngày 09/11/2006 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Vy Thị O gửi đến giám định đều là ma túy (Heroine) có tổng khối lượng là 35,8 gam.

Tại thông báo kết quả giám định số 808 ngày 20/11/2006 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn N1 gửi tới giám định là Heroine có khối lượng là 4,9 gam".

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ ma túy (Heroine) đã tịch thu tiêu hủy theo quyết định của Bản án số 55/2007/HSST ngày 21/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS-P1 ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vi Thị N từ 11 đến 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Vật chứng vụ án đã xử lý trong Bản án số 55/2007/HSST ngày 21/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị N không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hooiij đồng xét xử xem xét, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng cao, khi phạm tội bị cáo còn trẻ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong vụ án này bị cáo chỉ là vai trò giúp sức, nên cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Vi Thị N đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội danh, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vi Thị N: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 10/2006, Vi Văn N1 đi đến khu vực bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông M lấy 01 (một) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 35,8 gam đưa cho Vy Thị O và Vi Thị N bán kiếm lời. Khi O đang bán ma túy cho khách thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Khi biết Vy Thị O bị bắt thì Vi Thị N lo sợ bỏ trốn sang Trung Quốc, đến ngày 02/02/2021, bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An.

Như vậy, sau khi được Vi Văn N1 đưa ma túy thì Vy Thị O được chia 07 "chỉ", Vi Thị N được chia 03 "chỉ" (Tương đương 11,25 gam) ma túy để cất giữ, khi nào có khách thì bán. Khi được Vy Thị O yêu cầu góp ma túy cho đủ 01 "Cây" để bán cho người đàn ông tên H thì N đã góp số ma túy của mình để O bán ma túy cho H, nên bị cáo N cũng phải chịu trách nhiệm chung là 35,80 gam ma túy (Heroine). Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện từ năm 2006, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Vi Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Vi Thị N đã phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là nguốc gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì

vụ lợi mà vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian đủ dài nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

Nhưng xét thấy, trong vụ án này bị cáo Vi Văn N1 (Bố đẻ của bị cáo N) là người đi lấy ma túy, bị cáo Vy Thị O là người trực tiếp liên hệ với người đàn ông tên H để bán ma túy, bị cáo Vi Thị N đồng ý tham gia góp ma túy để bán với khối lượng ít hơn so với bị cáo O, nên vai trò đồng phạm thứ yếu so với bị cáo N1 và O trong vụ án. Do đó, cũng nên xem xét áp dụng Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và nguyên tắc có lợi cho bị cáo tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt Vi Thị N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp với hành vi và tính chất tội phạm, để bị cáo cố gắng lao động, cải tạo sớm trở thành người tốt và trở về nuôi hai con còn nhỏ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vi Thị N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về các nội dung khác của vụ án:

Hành vi phạm tội của Vi Thị O, Vi Văn N1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử tại Bản án số 55/2007/HSST ngày 21/3/2007 tuyên phạt Vi Thị O 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Vi Văn N1 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho O, N1 và N, do bị cáo và N1, N không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh, làm rõ. Đối với người đàn ông tên H, và người đàn ông đi cùng H mua ma túy của O, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

[7] Về vật chứng vụ án:

Do vật chứng của vụ án đã được xử lý theo Bản án số 55/2007/HSST ngày 21/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Vi Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Thị N 11 (Mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 02/02/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06 CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Trang